

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 26/6/2024

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương và ông Phạm Văn Tiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Công H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 25 tháng 01 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Mai H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H1 và anh Võ Công H tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 03 tháng 11 năm 1999.

Vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu vào là đánh đập chị H1. Mặc dù đã được gia đình và các con khuyên can, nhưng anh H không thay đổi và đánh, chửi chị nhiều hơn. Chị và anh H

đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng đã hết, chị Bùi Thị Mai H1 yêu cầu được ly hôn với anh Võ Công H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Công V, sinh năm 2000 và Võ Công D, sinh năm 2003, Võ Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 01/11/2009. Khi ly hôn, chị H1 có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Võ Công V và Võ Công D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Mai H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Công H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Mai H1 và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mai H1 được ly hôn anh Võ Công H. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Bùi Thị Mai H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Mai H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Về tài sản chung, chị Bùi Thị Mai H1 không yêu cầu, nên không đề cập. Chị Bùi Thị Mai H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Mai H1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa chị với anh Võ Công H có nơi cư trú tại tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Anh Võ Công H đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh H vẫn vắng mặt vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Công H.

[2]. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H1 và anh Võ Công H tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 03 tháng 11 năm 1999.

Vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H1 trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh H uống rượu vào là đánh đập chị H1 và đập phá đồ dùng trong nhà. Chị H1 đã báo Công an xã gọi anh H lên giải quyết, nhưng anh H không sửa chữa. Chị và anh H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án đã tiến hành xác minh, chính quyền địa phương cho biết vợ chồng chị Bùi Thị Mai H1 và anh Võ Công H thường xuyên xảy ra cãi vã và to tiếng với nhau đã được Chính quyền địa phương mời lên giải quyết nhiều lần. Hiện tại anh Võ Công H thường xuyên vắng nhà, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị H1 và anh H đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Mai H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Công V, sinh năm 2000 và Võ Công D, sinh năm 2003, Võ Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 01/11/2009. Khi ly hôn, chị H1 có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị H1 đang nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Bảo Nh, nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, nên cần giao cháu Võ Ngọc Bảo Nh cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Bùi Thị Mai H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị H1.

Đối với cháu Võ Công V và Võ Công D đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Mai H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mai H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Mai H1.

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H1 được ly hôn anh Võ Công H.

Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Bảo Nh1, sinh ngày 01/11/2009 cho chị Bùi Thị Mai H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Võ Ngọc Bảo Nh đủ 18 tuổi. Anh Võ Công H chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Võ Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mai H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Mai H1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000695 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Bùi Thị Mai H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 26 tháng 6 năm 2024*) chị Bùi Thị Mai H1 có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân
sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**